TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51 /2018/HNGĐ-ST.
Ngày 01- 6 - 2018.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm

Bà Dương Thị Mỹ Liên

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tham gia phiên toà có: Ông Nguyễn Văn Thướng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2018/TLST-HNGĐ ngày 31/01/2018 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 08/5/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Ngọc D, sinh năm 1996, địa chỉ: Tổ 12, Ấp Th L, xã Th Th A, huyện MCN, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Thế T, sinh năm 1990, địa chỉ: Ấp B B, xã H Th, huyện TrB, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/01/2018 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng chị Ngô Thị Ngọc D (nguyên đơn) trình bày:

Chị và anh Trần Thế T kết hôn với nhau vào tháng 7 năm 2016, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hưng Thuận. Sau khi kết hôn vợ chồng sống ở nhà chồng tại B B, H Th, huyện TrB, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng đều làm công nhân. Đến tháng 7 năm 2017, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân nhau đến nay. Nguyên nhân do anh T cờ bạc, nghiện ma tuý chị ngăn cản thì vợ chồng gây gổ nhau, chị bỏ về Bến Tre sống. Từ ngày ly thân anh T có về quê gặp chị nhưng chị không gặp mặt. Khi biết chị nộp đơn ly hôn anh T có điện thoại cho chị nhiều lần yêu cầu chị phải đến Toà án rút đơn. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 người con tên Trần Thế Kh, sinh ngày 24/7/2017, hiện cháu Kh đang theo sống với chị D. Chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị D trình bày không có và không yêu cầu giải quyết.

Đối với (bị đơn) anh Trần Thế T: Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án về việc xin ly hôn của chị Ngô Thị Ngọc D đối với anh T, nhưng anh T không đến tòa, không cung cấp lời khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên toà.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa. Riêng bị đơn không chấp hành tốt quy định của pháp luật, vắng mặt trong các hoạt động tố tụng tại Toà án.

-Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

+ Chị Ngô Thị Ngọc D được ly hôn anh Trần Thế T.

+ Về con chung: Chị Ngô Thị Ngọc D được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Thế Kh, sinh ngày 24/7/2017. Chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

+Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Trần Thế T (bị đơn) vắng mặt tại phiên toà, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Ngọc D và anh Trần Thế T kết hôn với nhau vào tháng 7 năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân nhau từ tháng 7/2017- nay. Nay chị D yêu cầu được ly hôn. Kết quả xác minh cho thấy nguyên nhân chị D, anh T mâu thuẫn là do vợ chồng không hoà hợp với nhau, anh T thường xuyên cờ bạc không quan tâm đến gia đình, mặc dù đã được cha mẹ anh khuyên răng, nhưng anh T không sửa chữa. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng

chị D, anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị Ngô Thị Ngọc D đối với anh Trần Thế T là phù hợp tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

[3] Về con chung: Chị D và anh T có 01 người con tên Trần Thế Kh, sinh ngày 24/7/2017 hiện đang theo sống với chị D, nên giao chị D được tiếp tục nuôi dưỡng, chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tại phiên toà; xét thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Về án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử :

1/ Chị Ngô Thị Ngọc D được ly hôn anh Trần Thế T.

2/ Về con chung: Giao chị Ngô Thị Ngọc D được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Thế Kh, sinh ngày 24/7/2017, chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

3/Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4/ Án phí: Chị Ngô Thị Ngọc D phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0009680 ngày 31/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng (chị D đã nộp đủ án phí).

Báo cho đương sự có mặt tại phiên toà biết, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

-TA Tây Ninh;
-VKS Trảng Bàng;
-THADS Trảng Bàng;
-UBND xã Hưng Thuận;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn;
-Các đương sự.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Phạm Văn Tâm